ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi. **Học kỳ** 1 **Năm học** 13-14

MÔN HỌC Kỹ thuật chế tạo 2 — Mã MH 202047
Số tín chỉ 3 — Nhóm - tổ A02 - A
Ngày thi 23/12/13 Phòng thi 403C4 — Tiết thi 4-5
CBGD chính Trương Quốc Thanh — Mã số CB 0.1967

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm: 08/01/14H

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21000332	Trịnh Phan Đình	Chương			4	Bốn	
2	20800234	Huỳnh Văn	Cường		Cường	0	Không	Bỏ giữa
3	20900305	Nguyễn Duy	Cường			2	Hai	
4	20900412	Phạm Công	Duy		Duy	7	Bảy	
5	21000642	Nguyễn Tiến	Đạt		Đạt	6,5	Sáu rưỡi	
6	20900541	Phạm Nguyên	Đạt		Đạt	5,5	Năm rưỡi	
7	21000667	Ngô Trần Khánh	Đăng			6,5	Sáu rưỡi	
8	21000781	Nguyễn Lê Trường	Giang		Giang	4	Bốn	
9	21000785	Nguyễn Văn	Giang		Giang	6	Sáu	
10	20900755	Nguyễn Hoàng	Hảo			2,5	Hai rưỡi	
11	20900879	Trương Minh	Hiệp			13	Mười ba	
12	20804274	Lê Ngọc	Hùng			13	Mười ba	
13	21001259	Phan Đình	Huy		Huy	8	Tám	
14	20901105	Nguyễn Hoàng Bảo	Hưng			2,5	Hai rưỡi	
15	21001439	Bùi Phạm Đình	Khang			5	Năm	
16	21001648	Nguyễn Thạch	Lam		Nguyễn	3	Ba	
17	20901345	Lê Nguyễn Kỳ	Lâm		Kỳ Lâm	6	Sáu	
18	21001674	Bùi Duy	Lân			2	Hai	
19	21001690	Phạm Văn	Lên			6,5	Sáu rưỡi	
20	21001699	Nguyễn Ngọc	Liên			4	Bốn	
21	21001785	Võ Minh	Long			5,5	Năm rưỡi	
22	21001910	Phan Đức	Mạnh			5,5	Năm rưỡi	
23	20904391	Nguyễn Quốc	Nam		Rút MH			
24	20802749	Trần Ngọc	Ngọc		Ngọc	4	Bốn	
25	21002346	Lê Minh	Phát			7,5	Bảy rưỡi	
26	21002417	Huỳnh	Phú			7	Bảy	
27	21002521	Nguyễn Anh	Phương			4	Bốn	
28	20902096	Lê Cảnh Nhật	Quang			7	Bảy	
29	21002582	Ngô Thanh	Quang		Quang	4	Bốn	
30	21002662	Nguyễn	Quyết			6	Sáu	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 30 *tháng* 12 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa ..... Trần Huỳnh Ngọc Kiệp

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm ..... Phan Hoàng Long

(Ký và ghi rõ họ tên)

AI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm:

MÔN HỌC Kỹ thuật chế tạo 2 — Thi — Học kỳ 1 — Năm học 13-14
Số tín chỉ 3 — Mã MH 202047
Ngày thi 23/12/13 — Phòng thi 403C4 — Nhóm - tổ A02 - A
CBGD chính Trương Quốc Thanh — Tiết thi 4-5 — Mã số CB 0.1967

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20902255	Đinh Công	Sĩ			5,5	Năm rưỡi	
32	21002766	Nguyễn Văn	Sơn			13	Mười ba rưỡi	
33	21003234	Cao Chí	Thọ			5,5	Năm rưỡi	
34	21003393	Nguyễn Văn	Tiền			2	Hai	
35	21003451	Huỳnh Hữu	Toàn			5,5	Năm rưỡi	
36	21003862	Trương Thanh	Tú			4	Bốn	
37	21003895	Phạm Sơn	Tùng			6	Sáu	
38	20903222	Bùi Đăng	Tự			6,5	Sáu rưỡi	

Danh sách này có 38 sv. Ngày in 02/12/13

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 06/01/14

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 30 *tháng* 12 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa Huỳnh Ngọc Kiệt

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm Phan Hoàng Long

(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm:

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi. **Học kỳ** 1 **Năm học** 13-14

MÔN HỌC Kỹ thuật chế tạo 2 — Mã MH 202047
Số tín chỉ 3 — Nhóm - tổ A02 - B
Ngày thi 23/12/13 Phòng thi 501C4 — Tiết thi 4-5
CBGD chính Trương Quốc Thanh — Mã số CB 0.1967

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20900161	Nguyễn Văn	Bằng			7	Bảy	
2	20900487	Trần Thái	Dương			8	Tám	
3	21000795	Châu Minh	Giảng			5	Năm	
4	20900774	Dương Ngọc	Hân			8	Tám	
5	20900858	Ta Đình Thế	Hiển			7	Bảy	
6	21001153	Huỳnh Thanh	Hòa			7,5	Bảy rưỡi	
7	21001084	Bùi Minh	Hoàng			6	Sáu	
8	20901172	Hồ Duy	Khánh			5,5	Năm rưỡi	
9	21001478	Lê Minh	Khánh			2,5	Hai rưỡi	
10	21001498	Vũ Duy	Khánh			5,5	Năm rưỡi	
11	21001711	Lê Quang	Linh			4	Bốn	
12	21001810	Nhữ Sỹ	Lộc			6,5	Sáu rưỡi	
13	21001903	Lê Công	Mạnh			7	Bảy	
14	21001940	Lê Quang	Minh			5,5	Năm rưỡi	
15	20901917	Trần Tấn	Phát			01	Một	
16	20701800	Trương Hồng	Phong			4	Bốn	
17	21102636	Phạm Minh	Phụng			3,5	Ba rưỡi	
18	20902040	Lê Doãn	Phương			4	Bốn	
19	20902042	Lê Minh	Phương			01	Một	
20	21102672	Phạm Trinh Lê	Phương			2	Hai	
21	20902059	Trần Trọng	Phương			6	Sáu	
22	20904524	Lưởng Trọng	Quyền			4	Bốn	
23	20902460	Hoàng Đức	Thành			6,5	Sáu rưỡi	
24	21002983	Lê Chí	Thành			6,5	Sáu rưỡi	
25	21003174	Nguyễn Văn	Thiên			5	Năm	
26	21004217	Nguyễn Văn	Thít			3	Ba	
27	21003251	Huỳnh Trần	Thông			5	Năm	
28	20902950	Trịnh Bá	Trình			13	Mười ba Vắng	
29	21003932	Hà Thanh	Văn			5	Năm	

Danh sách này có 29 sv. Ngày in 02/12/13

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 06/01/14

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 27 *tháng* 12 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa ..... Huỳnh Ngọc Hiệp .....

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm ..... Phan Hoàng Long .....

(Ký và ghi rõ họ tên)